

Số: 860/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Miễn học phí học kỳ I (đợt 1) năm học 2026-2027
đối với học viên học chương trình Giáo dục thường xuyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-CDKTCN ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách học viên học chương trình Giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng miễn học phí học kỳ I (đợt 1), năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-CDKTCN ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách học viên học chương trình Giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng miễn học phí học kỳ I (đợt 2), năm học 2026-2027.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Miễn học phí học kỳ I (đợt 1) năm học 2026-2027 đối với học viên học chương trình Giáo dục thường xuyên cho **989** sinh viên, với tổng số tiền: **909.880.000 đồng**, cụ thể như sau:

- Khối 10: **449** học viên, với số tiền: **413.080.000 đồng** (có danh sách kèm theo)
- Khối 11: **209** học viên, với số tiền: **192.280.000 đồng** (có danh sách kèm theo)
- Khối 12: **331** học viên, với số tiền: **304.520.000 đồng** (có danh sách kèm theo)

Điều 2: Chế độ miễn học phí đối với học viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3: Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV, TC-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

**DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 1) NĂM HỌC 2026-2027
ĐỐI VỚI HỌC VIÊN HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 860/QĐ-CDKTCN ngày 15 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
1	Võ Văn	Anh	20/09/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
2	Phan Gia	Bảo	22/06/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
3	Chu Đình Minh	Châu	17/07/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
4	Nguyễn Thành	Đạt	25/12/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
5	Nguyễn Tấn	Duy	23/02/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
6	Phạm Gia	Hào	17/11/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
7	Phạm Ngọc	Hoàng	21/08/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
8	Đặng Anh	Khoa	28/11/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
9	Nguyễn Anh	Khôi	14/05/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
10	Bùi Văn	Long	09/09/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
11	Lê Quốc	Minh	19/04/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
12	Nguyễn Quốc	Nhân	02/10/2008	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
13	Nguyễn Trần Hiệp	Phát	25/11/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
14	Thái Thanh	Phong	15/06/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
15	Phạm Thiên	Phúc	02/03/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
16	Triệu Thiên	Phúc	18/03/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
17	Trương Nhật	Quang	21/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
18	Võ Huy Tâm	15/03/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
19	Trương Minh Tân	09/08/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
20	Nguyễn Nhật Thành	07/11/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
21	Phạm Chí Thiện	24/05/2008	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
22	Nguyễn Chí Tin	20/04/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
23	Nguyễn Quý Trọng	07/12/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
24	Phạm Hồng Tuấn	10/08/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
25	Nguyễn Huy Vũ	20/01/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
26	Phạm Hoàng Minh An	25/06/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
27	Ninh Võ Thị Vân Anh	08/09/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
28	Huỳnh Trọng Đạt	09/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
29	Phạm Đình Ngọc Hân	06/05/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
30	Đặng Nguyễn Khánh Hòa	24/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
31	Đoàn Minh Huy	13/06/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
32	Lê Nhật Huy	13/08/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
33	Phan Danh Long	06/05/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
34	Bùi Huy Luật	15/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
35	Bùi Vũ Kiều My	18/02/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
36	Phan Ngọc Trà My	08/06/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
37	Hoàng Lê Khánh Ngân	11/11/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
38	Phạm Ngọc Kim Ngân	17/02/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
39	Trần Bảo Ngọc	16/02/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
40	Nguyễn Trí Bảo Nguyên	09/08/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
41	Lê Minh Quân	04/10/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
42	Võ Thị Như Quỳnh	15/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
43	Phạm Nguyễn Thiên	Thanh	05/05/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
44	Võ Nguyễn Hạ	Thuyền	04/04/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
45	Nguyễn Nhật Bảo	Trân	01/11/2010	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
46	Nguyễn Thị Uyên	Trang	16/09/2008	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
47	Huỳnh Quốc	Trọng	25/09/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
48	Nguyễn Lê Ngọc	Trường	18/08/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
49	Nguyễn Mai Dương	Tú	14/10/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
50	Trương Hoàng Nhật	Tùng	05/08/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
51	Nguyễn Ngọc Như	Ý	11/12/2011	10A1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
52	Nguyễn Nhật Minh	Anh	18/05/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
53	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/04/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
54	Ma Thị	Chia	23/02/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
55	Nguyễn Xuân	Đạt	28/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
56	Hồ Ngọc	Duyên	27/05/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
57	Lê Văn	Hào	17/03/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
58	Tổng Đặng Thanh	Hậu	11/09/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
59	Nguyễn Ngọc Kim	Hoa	08/11/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
60	Phạm Thị Nhân	Hòa	22/07/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
61	Phạm Gia	Hoàng	02/09/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
62	Trần Phúc	Khang	01/12/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
63	Phạm Tuấn	Kiệt	25/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
64	Trần Tuấn	Kiệt	04/01/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
65	Nguyễn Minh	Nhân	25/03/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
66	Đinh Công	Nhanh	04/05/2009	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
67	Nghiêm Xuân Ý	Nhi	27/04/2010	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
68	Trần Ngọc Tâm	Phi	27/04/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
69	Tô Nguyễn Hoàng	Phương	11/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
70	Darner Lucas	Tâm	22/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
71	Phạm Duy	Thành	20/02/2008	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
72	Võ Thị Thu	Thảo	15/01/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
73	Trần Minh	Thiết	24/09/2010	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
74	Sử Chấn	Thịnh	14/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
75	Lê Mạnh	Tiến	30/06/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
76	Nguyễn Phương	Trâm	11/08/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
77	Đàm Minh	Triết	10/12/2010	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
78	Huỳnh Ngọc Thanh	Vy	03/07/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
79	Đặng Huỳnh Như	Ý	25/04/2010	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
80	Nguyễn Thiên	Ý	06/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
81	Lê Quốc	Cường	16/10/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
82	Mai Ngọc	Hiền	24/05/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
83	Bùi Khánh	Hưng	28/08/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
84	Đinh Nguyễn Khánh	Ngân	17/09/2010	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
85	Huỳnh Thúc Gia	Tường	21/03/2011	10A2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
86	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Ái	18/06/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
87	Nguyễn Quỳnh Kim	Anh	13/02/2009	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
88	Nguyễn Trâm	Anh	11/06/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
89	Nguyễn Hoàng	Bảo	21/07/2008	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
90	Nguyễn Tấn	Đức	24/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
91	Lê Thiện	Duyên	03/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
92	Phan Thanh	Hằng	02/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
93	Hồ Thị Xuân	Hoa	24/11/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
94	Vương Ngọc	Khang	15/01/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
95	Võ Ngọc Kim	Khuê	07/11/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
96	Phạm Thị Xuân	Mai	25/08/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
97	Lương Hoàng	Mỹ	07/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
98	Lê Nguyễn Khánh	Ngọc	23/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
99	Nguyễn Lý Uyên	Nhi	30/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
100	Phan Thị Bảo	Nhi	26/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
101	Mai Thị Kiều	Oanh	15/01/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
102	Nguyễn Văn Phú	Quý	24/04/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
103	Ngô Phúc An	Quỳnh	23/01/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
104	Nguyễn Ngọc Hồng	Son	17/03/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
105	Lê Nguyễn Phương	Thảo	03/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
106	Trần Ngọc Kim	Thảo	05/12/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
107	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/12/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
108	Lê Phạm Khánh	Trân	09/09/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
109	Nguyễn Vũ Như	Trinh	21/02/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
110	Bùi Ngọc Thảo	Vy	27/11/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
111	Nguyễn Lê Bảo	An	12/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
112	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/08/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
113	Chiêm Lê Ngọc	Ánh	12/03/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
114	Trần Lê	Bình	25/02/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
115	Nguyễn Vũ	Đạt	25/08/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
116	Hoàng Ngọc	Hà	14/08/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
117	Trần Ánh Kim	Hằng	06/09/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
118	Nguyễn Ngọc Thùy	Hương	22/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
119	Phan Vòong Gia	Khánh	10/12/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
120	Bùi Thị Thùy	Linh	20/09/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
121	Nguyễn Thị Quỳnh	My	11/07/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
122	Hồ Nguyễn Bảo	Ngọc	15/06/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
123	Nguyễn Tân Khánh	Ngọc	27/02/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
124	Trịnh Hàng Diệp	Nguyên	28/04/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
125	Nguyễn Thanh	Nhàn	20/03/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
126	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	25/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
127	Phan Trần Ngọc Thùy	Như	16/11/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
128	Đinh Thị Phú	Quý	21/08/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
129	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	18/04/2010	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
130	Trần Nguyễn	San	18/03/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
131	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/08/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
132	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/02/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
133	Võ Lưu Hạ	Thương	13/08/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
134	Nguyễn Phan Bảo	Trân	03/01/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
135	Hồ Trần Cát	Tường	15/10/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
136	Nguyễn Thị Ngọc	Vi	10/11/2011	10A3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
137	Ngô Võ Thiên	An	13/11/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
138	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	10/07/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
139	Đồng Huỳnh Ngọc	Ánh	26/06/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
140	Phạm Hoàng Anh	Bảo	05/12/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
141	Nguyễn Huỳnh Minh	Đạt	04/12/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
142	Lê Trọng	Đức	11/11/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
143	Đỗ Thành Duy	17/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
144	Nguyễn Gia Hào	29/08/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
145	Lê Trọng Hiếu	24/12/2009	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
146	Nguyễn Bá Hưng	12/04/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
147	Vương Trung Khải	15/01/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
148	Huỳnh Ngọc Khang	27/03/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
149	Giang Duy Khánh	18/02/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
150	Nguyễn Văn Khôi	28/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
151	Phạm Đình Lắm	15/08/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
152	Huỳnh Khánh Lê	04/11/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
153	Phan Ngọc Liêm	05/05/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
154	Huỳnh Thái Mẫn	14/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
155	Nguyễn Quỳnh Kim Ngân	15/05/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
156	Hoàng Như Ngọc	03/11/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
157	Võ Bùi Khánh Ngọc	14/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
158	Đào Dương Vũ Phong	01/06/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
159	Nguyễn Lê Thanh Phong	06/04/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
160	Đặng Hữu Tài	01/10/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
161	Nguyễn Văn Tấn	16/07/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
162	Nguyễn Văn Thành	05/09/2010	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
163	Trần Đình Thiện	15/08/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
164	Trương Như Thông	05/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
165	Nguyễn Phước Toàn	24/10/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
166	Nguyễn Tổng Đoan Trang	18/09/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
167	Đồng Đức Trọng	09/11/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
168	Nguyễn Ngọc	Tuấn	07/08/2010	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
169	Võ Ngọc Nhã	Uyên	13/04/2011	10A4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
170	Trần Hoàng Phước	An	13/10/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
171	Lê Gia	Bảo	05/06/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
172	Huỳnh Mạnh	Cường	21/12/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
173	Nguyễn Thành	Đạt	23/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
174	Cao Minh	Duy	08/06/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
175	Trần Lê Bảo	Duy	12/02/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
176	Phan Nhật	Hạ	18/09/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
177	Ngô Gia	Hân	11/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
178	Trần Lê Nhật	Hoa	04/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
179	Nguyễn Huỳnh Gia	Hưng	03/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
180	Võ Phạm Hồng	Huy	10/01/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
181	Phạm Thị Thanh	Huyền	16/05/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
182	Nguyễn Cao Minh	Khang	24/11/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
183	Nguyễn Tấn Gia	Khang	12/12/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
184	Võ Quốc	Kiệt	17/12/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
185	Nguyễn Phương	Lam	05/12/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
186	Phạm Thị Minh	Mỹ	06/05/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
187	Đặng Bảo	Nam	26/02/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
188	Trần Ngọc Kim	Ngân	08/11/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
189	Lê Thành	Nguyên	21/02/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
190	Huỳnh Thị Hồng	Nhàn	23/12/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
191	Nguyễn Thị Út	Như	05/03/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
192	Nguyễn Xuân	Phát	11/08/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
193	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	10/12/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
194	Nguyễn Kim	Quý	07/07/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
195	Hoàng Nguyễn Khánh	Quyên	02/11/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
196	Hà Bảo	Son	09/08/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
197	Võ Thanh	Tâm	26/11/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
198	Lê Hữu	Thiện	28/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
199	Lê Thanh	Thịnh	21/06/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
200	Lê Nguyễn Kim	Thư	01/10/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
201	Võ Văn	Toàn	26/08/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
202	Nguyễn Khánh Mai	Trân	01/09/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
203	Lê Quang	Trực	19/07/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
204	Lê Thành	Trực	14/02/2010	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
205	Nguyễn Thắm	Tứ	13/03/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
206	Nguyễn Phạm Quang	Vinh	18/05/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
207	Nguyễn Duy	Vũ	11/08/2011	10A5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
208	Lê Nguyễn Thục	Anh	04/12/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
209	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	06/08/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
210	Nguyễn Hoàng Chí	Cường	11/04/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
211	Nguyễn Dương	Đạt	25/07/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
212	Đặng Khắc	Duy	06/10/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
213	Lý Hoàng	Hải	19/09/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
214	Nguyễn Gia	Hân	06/04/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
215	Loọc Thế	Hung	29/01/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
216	Phạm Gia	Huy	30/04/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
217	Nguyễn Chí	Khang	23/02/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
218	Nguyễn Trần Duy	Khang	18/12/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
219	Lê Nguyên	Khôi	09/05/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
220	Trình Gia	Kính	23/07/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
221	Lê Hồng Ngọc	Lan	24/02/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
222	Trần Ngọc Khánh	Ly	23/07/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
223	Hồ Ngọc Khánh	Ngân	01/03/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
224	Nguyễn Lê Xuân	Nghi	08/12/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
225	Nguyễn Vũ	Nguyên	14/06/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
226	Phạm Anh	Quốc	05/10/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
227	Tổng Quách Văn	Tân	14/04/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
228	Vũ Bạch Anh	Tấn	23/09/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
229	Nguyễn Thế	Thiện	02/06/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
230	Đào Hưng	Thịnh	09/05/2010	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
231	Nguyễn Thị Kim	Thoa	18/11/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
232	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Thư	15/02/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
233	Nguyễn Đăng Hoàng	Tính	02/09/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
234	Dương Quốc	Trịnh	12/08/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
235	Trần Nhật	Trường	20/07/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
236	Võ Lưu Tuấn	Tú	05/08/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
237	Phạm Hoàng Hiếu	Tường	22/02/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
238	Trần Tiến	Vinh	01/04/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
239	Nguyễn Anh	Vũ	10/09/2008	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
240	Hồ Ngọc Như	Ý	02/05/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
241	Phan Huỳnh Bảo	Châu	12/02/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
242	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	18/07/2010	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
243	Phạm Nguyễn Gia	Khang	28/10/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
244	Đặng Thị Kim	Ngân	06/05/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
245	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	23/11/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
246	Bùi Thị Như	Quỳnh	30/01/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
247	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	04/01/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
248	Hà Phan Thủy	Tiên	01/11/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
249	Nguyễn Trung	Tín	10/03/2005	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
250	Phạm Bảo	Trâm	08/09/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
251	Nguyễn Dương Quỳnh	Trang	24/10/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
252	Phan Hà	Vy	31/07/2011	10A6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
253	Đỗ Hoàng Gia	Bảo	02/12/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
254	Huỳnh Phan Gia	Bảo	29/07/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
255	Trần Gia	Bảo	18/07/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
256	Lại Xuân	Cúc	03/12/2010	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
257	Hoàng Phước	Danh	19/12/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
258	Nguyễn Ngọc	Định	07/02/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
259	Thiều Đình	Dương	24/10/2010	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
260	Huỳnh Hiếu	Hiệp	25/09/2010	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
261	Nguyễn Trọng	Hiếu	29/03/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
262	Nguyễn Mạnh Quốc	Hòa	25/12/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
263	Trương Hữu	Hòa	14/01/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
264	Trần Minh	Hoàng	19/07/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
265	Phạm Hoàng	Hung	21/05/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
266	Đỗ Anh	Huy	15/06/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
267	Lê Đình	Huy	19/01/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
268	Nguyễn Minh Huy	25/11/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
269	Trần Gia Huy	12/11/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
270	Nguyễn Duy Khang	20/04/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
271	Võ Phạm Duy Khang	05/02/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
272	Nguyễn Đăng Khôi	09/08/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
273	Peters Nguyễn Hoàng Kim	08/08/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
274	Nguyễn Hoàng Long	24/01/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
275	Trần Hạo Long	16/03/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
276	Nguyễn Hiền Minh	20/06/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
277	Ngô Tấn Nam	30/08/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
278	Đàm Hiếu Nghĩa	16/11/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
279	Trịnh Phương Nguyên	01/02/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
280	Lê Thịnh Phát	22/10/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
281	Phan Trần Khánh Phương	23/10/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
282	Bùi Vũ Anh Quân	15/01/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
283	Phạm Anh Quân	24/05/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
284	Nguyễn Đức Thiên Sơn	01/10/2009	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
285	Phạm Lê Thành Thái	19/01/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
286	Lê Phúc Thịnh	12/04/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
287	Trương Phúc Thịnh	21/03/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
288	Nguyễn Anh Tiến	09/10/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
289	Cao Minh Trường	27/09/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
290	Huỳnh Văn Tuấn	31/12/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
291	Trương Anh Việt	22/12/2010	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
292	Đậu Ngọc Xanh	15/04/2011	10A7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
293	Trần Công Anh	07/01/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
294	Huỳnh Gia Bảo	12/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
295	Phan Hoàng Gia Bảo	11/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
296	Trần Quốc Bảo	16/08/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
297	Nguyễn Võ Khắc Bình	08/06/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
298	Nguyễn Ngọc Châu	14/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
299	Nguyễn Thành Công	17/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
300	Nguyễn Hải Đăng	20/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
301	Đoàn Minh Đức	27/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
302	Lê Văn Duy	04/06/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
303	Trần Nguyên Hòa	23/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
304	Hoàng Vũ Ngọc Hoàng	05/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
305	Đặng Phi Hùng	01/05/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
306	Trần Gia Hưng	13/07/2010	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
307	Huỳnh Ngô Gia Huy	04/09/2010	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
308	Nguyễn Đức Huy	11/08/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
309	Nguyễn Quốc Huy	24/08/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
310	Vũ Anh Huy	11/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
311	Nguyễn Hoàng Khang	05/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
312	Hoàng Đình Khôi	11/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
313	Phạm Mai Anh Khôi	02/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
314	Nguyễn Thiên Kỳ	03/05/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
315	Trần Đình Long	18/04/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
316	Lê Minh	03/04/2010	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
317	Võ Hoài Nam	20/10/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
318	Nguyễn Thành	Nghĩa	14/01/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
319	Vũ Hoàng	Nguyên	28/12/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
320	Đình Hoàng Nhật	Phi	21/05/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
321	Hồ Gia	Phú	23/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
322	Trần Nguyễn Gia	Phước	16/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
323	Nguyễn Minh	Quân	27/07/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
324	Phạm Thiên	Quân	19/10/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
325	Nguyễn Hoàng Nhật	Quang	17/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
326	Nguyễn Hồ Minh	Tâm	07/11/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
327	Trần Đức	Thắng	18/07/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
328	Nguyễn Phúc	Thịnh	29/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
329	Nguyễn Đại	Trí	07/10/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
330	Võ Minh Hoàng	Trí	05/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
331	Nguyễn Minh	Triều	04/03/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
332	Hà Anh	Tuấn	13/10/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
333	Nguyễn Thanh	Tùng	20/07/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
334	Nguyễn Quốc	Việt	04/07/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
335	Nguyễn Huy	Vũ	09/09/2011	10A8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
336	Diệp Lê Minh	Anh	25/09/2010	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
337	Nguyễn Trình Gia	Bảo	24/12/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
338	Lê Hải	Đăng	07/10/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
339	Nguyễn Thành	Danh	28/05/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
340	Trần Tiến	Đạt	06/11/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
341	Nguyễn Xuân	Hạnh	27/05/2003	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
342	Trần Ngọc	Hiếu	03/08/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
343	Trương Nhật	Hiếu	14/02/2009	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
344	Lê Thái	Hưng	13/08/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
345	Bùi Phạm Văn	Huy	17/05/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
346	Lê Hoàng Quang	Huy	20/02/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
347	Nguyễn Trí	Nhân	24/12/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
348	Nguyễn Minh	Phát	31/01/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
349	Nguyễn Trường	Phát	14/05/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
350	Nguyễn Gia	Phong	19/07/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
351	Trần Phan Thanh	Phong	17/09/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
352	Đinh Mạnh	Quân	08/07/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
353	Đặng Mạnh	Quyền	27/08/2010	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
354	Nguyễn Minh	Sỹ	09/11/2010	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
355	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	02/01/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
356	Võ Anh	Tiến	04/11/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
357	Nguyễn Xuân	Việt	27/04/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
358	Nguyễn Quốc	Đại	21/01/2009	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
359	Nguyễn Quốc	Hưng	25/06/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
360	Trần Tấn	Lộc	20/08/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
361	Trần Thiên	Long	01/10/2004	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
362	Lê Trọng	Nhân	02/07/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
363	Lê Thái Việt	Quang	15/02/2010	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
364	Trần Thế	Quang	22/04/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
365	Võ Thành	Quốc	16/09/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
366	Lê Văn	Thắng	18/11/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
367	Nguyễn Nguyên	Trung	30/11/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
368	Nguyễn Ngọc Anh Tú	16/05/2009	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
369	Hoàng Đăng Minh Tuấn	21/09/2011	10A9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
370	Bùi Phước An	09/11/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
371	Nguyễn Hoàng Minh Chiến	12/01/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
372	Thào A Chừ	23/04/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
373	Lương Quang Chung	25/05/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
374	Đỗ Thanh Đạt	26/01/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
375	Lại Trí Đạt	31/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
376	Phạm Mai Duy Đức	09/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
377	Phan Trọng Đức	25/08/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
378	Nguyễn Nhật Khánh Duy	07/12/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
379	Nguyễn Trường Hải	25/02/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
380	Trần Trung Hiếu	14/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
381	Nguyễn Minh Hòa	01/09/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
382	Lâu Gia Hưng	20/12/2010	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
383	Lê Xuân Hoàng Hưng	16/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
384	Phạm Ngọc Gia Huy	11/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
385	Lê Đăng Khoa	12/03/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
386	Nguyễn Tiến Khoa	26/11/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
387	Nguyễn Phan Anh Khôi	02/11/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
388	Lý Thế Lân	22/10/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
389	Vũ Hoàng Long	18/12/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
390	Nguyễn Trần Bình Minh	16/01/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
391	Phạm Viết Minh	02/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
392	Trần Nguyễn Thành Nam	13/09/2009	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
393	Trần Tuấn Ngọc	30/09/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
394	Nguyễn Hoàng Trí	22/06/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
395	Nguyễn Lê Thành	05/10/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
396	Phạm Đình Nhân	31/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
397	Trần Minh Phúc	17/06/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
398	Trần Thanh Sơn	07/06/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
399	Phạm Ngọc Thạch	26/12/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
400	Nguyễn Hoàng Minh	12/01/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
401	Nguyễn Tấn Thành	10/12/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
402	Lê Huy Thiện	28/11/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
403	Huỳnh Văn Thuận	17/09/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
404	Nguyễn Võ Kỳ Trọng	18/06/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
405	Đỗ Đình Tú	09/06/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
406	Nguyễn Trọng Tuấn	16/11/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
407	Vũ Minh Tuấn	17/09/2001	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
408	Phan Thanh Tùng	13/10/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
409	Võ Nhật Tường	13/07/2011	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
410	Đinh Nguyên Vương	25/12/2009	10A10	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
411	Nguyễn Trần Quốc Bảo	16/04/2010	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
412	Diệp Đại Gia Bửu	02/10/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
413	Nguyễn Khánh Đan	08/07/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
414	Nguyễn Hoàng Đăng	13/02/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
415	Nguyễn Cảnh Điền	08/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
416	Lê Minh Đức	30/01/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
417	Nguyễn Hữu Đức	17/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
418	Bùi Khánh	Hảo	14/02/2010	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
419	Lê Phi	Hùng	23/09/2010	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
420	Nguyễn Gia	Hưng	27/03/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
421	Đặng Thái	Huy	03/04/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
422	Hồ Gia	Huy	21/06/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
423	Lê Nguyễn Quang	Huy	04/10/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
424	Nguyễn Huỳnh Chí	Khang	11/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
425	Trần Đăng	Khôi	08/10/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
426	Nguyễn Hoàng	Nam	09/09/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
427	Nguyễn Đình	Nguyên	29/12/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
428	Đỗ Trần Châu	Phát	30/08/2009	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
429	Nguyễn Chí	Tài	24/03/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
430	Nguyễn Minh	Tài	19/12/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
431	Lương Nhật	Tân	19/04/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
432	Võ Lâm	Viên	14/06/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
433	Cao Văn Phú	Vinh	03/01/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
434	Trần Nguyễn Văn	Vũ	06/01/2006	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
435	Huỳnh Lương Thiên	Bảo	25/05/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
436	Nguyễn Lê Thành	Đạt	18/11/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
437	Nguyễn Gia	Hưng	16/08/2010	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
438	Hồ Nam	Hy	05/10/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
439	Nguyễn Đức Anh	Khôi	10/04/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
440	Nguyễn Xuân	Minh	26/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
441	Nguyễn Hữu	Nghĩa	30/10/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
442	Quảng Trọng	Nghĩa	18/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
443	Vũ Hoàng	Nguyên	31/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
444	Bùi Đức	Phong	28/11/2003	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
445	Trần Thanh	Phong	21/04/2010	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
446	Nguyễn Hà Hữu	Thạch	10/07/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
447	Nguyễn Thanh	Thoại	15/03/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
448	Lê Hữu Hoàng	Tiến	28/08/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
449	Lê Anh	Tuấn	23/01/2011	10A11	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
450	Nguyễn Phúc	An	12/02/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
451	Lê Quốc	Bảo	28/04/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
452	Nguyễn Thành	Danh	30/08/2007	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
453	Nguyễn Khánh	Dương	30/03/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
454	Phạm Tiến	Đạt	20/05/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
455	Trương Tấn	Đạt	30/06/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
456	Trương Trung	Đức	02/08/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
457	Phạm Hoàng Trí	Hải	05/09/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
458	Lê Thái	Hoàng	01/01/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
459	Trần Thanh	Huy	19/10/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
460	Trần Phạm Bảo	Khang	09/02/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
461	Lê Nhật	Khôi	05/02/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
462	Bùi Gia	Lâm	03/08/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
463	Phạm Quang	Nhân	14/08/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
464	Nguyễn Tấn	Phát	20/05/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
465	Trịnh Xuân	Quỳnh	28/10/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
466	Đặng Minh	Sáng	18/01/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
467	Võ Đình Minh	Thiện	04/01/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
468	Nguyễn Minh Thuận	25/10/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
469	Đào Nguyễn Duy Tiền	15/03/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
470	Hồ Anh Tiến	18/04/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
471	Đỗ Nhật Trường	25/10/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
472	Nguyễn Vũ Anh Tú	31/10/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
473	Đỗ Trần Quốc Tuấn	22/04/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
474	Huỳnh Tiểu Xuyên	13/12/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
475	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	13/11/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
476	Trần Phi Hổ	21/05/2007	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
477	Lê Trần Hùng	30/04/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
478	Phạm Thiên Minh	05/10/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
479	Hồ Minh Nhật	29/03/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
480	Phan Minh Nhựt	19/11/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
481	Đỗ Nguyễn Tấn Phát	05/11/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
482	Nguyễn Tấn Phát	01/12/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
483	Từ Hòa Thanh	25/07/2025	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
484	Nguyễn Trí Thành	26/11/2009	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
485	Nguyễn Đồng Tuệ Thi	21/05/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
486	Trần Hồ Minh Thuận	21/09/2010	11B1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
487	Ngô Quốc Bảo	22/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
488	Lê Hoàng Minh Duy	19/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
489	Nguyễn Minh Đăng	23/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
490	Vũ Văn Đức	10/06/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
491	Trịnh Gia Hưng	14/08/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
492	Phạm Nguyễn Minh Khang	24/12/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
493	Lại Hoàng	Khánh	25/11/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
494	Đàm Nhật	Minh	15/09/2009	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
495	Võ Tuấn	Nghiêm	27/12/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
496	Đào Huỳnh	Phát	10/12/2009	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
497	Phạm Hữu	Phước	25/02/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
498	Nguyễn Mạnh	Quân	06/08/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
499	Nguyễn Hoàng Ngọc	Quý	12/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
500	Trần Ngọc	Quý	15/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
501	Huỳnh Thiên	Son	25/03/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
502	Đinh Hoàng	Tuấn	12/04/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
503	Bùi Thiên	Vũ	08/12/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
504	Lộc Tiến	Vũ	24/02/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
505	Phạm Hoàng Huy	Đạt	28/12/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
506	Huỳnh Gia	Hân	13/09/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
507	Nguyễn Thành Trung	Hiếu	29/09/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
508	Lê Xuân	Hùng	21/08/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
509	Đặng Khánh	Linh	14/05/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
510	Nguyễn Phi	Long	16/05/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
511	Giàng Thị Ngọc	Mai	01/01/2008	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
512	Trần Thị Ngọc	My	11/10/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
513	Bùi Ngự Trúc	Ngân	29/01/2008	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
514	Nguyễn Hà Trọng	Nghĩa	13/03/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
515	Lâm Thanh	Nhàn	12/08/2009	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
516	Đặng Phạm Hoàng	Phong	07/03/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
517	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/01/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
518	Nguyễn Trần Minh Tài	05/06/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
519	Nguyễn Phương Thảo	05/06/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
520	Nguyễn Thị Ngọc Trang	30/09/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
521	Ngô Thanh Vy	11/04/2010	11B2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
522	Nguyễn Huỳnh Duy Anh	05/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
523	Mai Gia Bảo	06/01/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
524	Trần Quốc Dũng	14/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
525	Hoàng Văn Nhật Dương	04/01/2002	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
526	Nguyễn Thành Đạt	27/12/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
527	Nguyễn Thành Đạt	22/03/2008	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
528	Đoàn Ngọc Nhật Đông	22/04/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
529	Phạm Minh Đức	14/10/2004	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
530	Hoàng Trung Hải	28/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
531	Nguyễn Khoa Hùng	28/08/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
532	Nguyễn Hoàng Bảo Khang	14/10/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
533	Nguyễn Tuệ Khang	27/10/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
534	Thập Phạm Duy Khang	12/03/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
535	Trương Nguyễn Chí Khang	29/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
536	Huỳnh Thiên Long	25/01/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
537	Trần Quốc Long	19/10/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
538	Mai Hữu Lợi	01/01/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
539	Vũ Trí Mạnh	03/08/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
540	Nguyễn Ngọc Minh	16/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
541	Trương Minh Nghĩa	30/09/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
542	Hồ Ngọc Phong Nguyên	10/05/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
543	Mai Phạm Tường Nguyên	27/07/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
544	Nguyễn Thanh Thiện	28/12/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
545	Võ Thiện	24/06/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
546	Nguyễn Tường Hoàng	09/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
547	Đinh Nhất	23/09/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
548	Lê Đại	01/03/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
549	Nguyễn Thiên	19/05/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
550	Nguyễn Hoàng	22/11/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
551	Trần Phương	28/04/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
552	Cù Minh	23/12/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
553	Bùi Thanh	05/06/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
554	Nguyễn Ngọc	30/04/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
555	Nguyễn Hồ Xuân	27/08/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
556	Hoàng Văn	24/07/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
557	Nguyễn Anh	12/05/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
558	Huỳnh Quang	30/09/2006	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
559	Lê Thái	05/10/2009	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
560	Lê Vy	03/09/2010	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
561	Nguyễn Thị Vy	19/04/2008	11B3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
562	Nguyễn Hoài An	19/07/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
563	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	29/07/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
564	Dương Đặng Hoàng Dũng	02/04/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
565	Nguyễn Minh Dũng	11/01/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
566	Hồ Hoàng Đạt	04/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
567	Lê Nguyễn Hải Đăng	17/12/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
568	Trần Trung	Hiếu	03/05/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
569	Hồ Quang	Huy	05/11/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
570	Phùng Gia	Hung	21/03/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
571	Nguyễn Bảo	Kha	26/07/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
572	Nguyễn Trần Phi	Khang	05/11/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
573	Trần Quốc	Khánh	20/09/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
574	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	01/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
575	Nguyễn Gia Bảo	Long	09/12/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
576	Võ Thuật Hoàng	Long	29/11/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
577	Đặng Nguyễn Khánh	Ly	06/02/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
578	Lê Đức	Mạnh	30/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
579	Nguyễn Hạo	Nam	06/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
580	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngân	09/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
581	Lê Thảo	Nguyên	12/01/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
582	Lê Hữu Trọng	Nhân	17/05/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
583	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	02/10/2004	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
584	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	14/04/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
585	Lê Nguyễn Quốc	Phong	15/05/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
586	Nguyễn Thanh Hoàn	Phúc	28/11/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
587	Lê	Phụng	02/10/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
588	Tăng Hoàng Anh	Quân	11/06/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
589	Nguyễn Thành	Quý	05/05/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
590	Phạm Kiều	Thanh	25/02/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
591	Nguyễn Tấn	Thi	03/02/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
592	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	28/03/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
593	Đinh Ngọc Trâm	26/07/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
594	Trần Thị Thanh Trúc	26/05/2010	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
595	Trần Yến Vy	31/10/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
596	Nguyễn Như Ý	07/01/2009	11B4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
597	Điểm Hoàng Tuấn Anh	09/12/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
598	Nguyễn Tùng Chi	24/11/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
599	Lê Tiến Dũng	03/05/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
600	Nguyễn Hữu Đạt	29/10/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
601	Lê Thiên Hòa	25/11/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
602	Nguyễn Tiến Đạt Quốc	12/01/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
603	Dương Thu Hương	18/03/2007	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
604	Nguyễn Anh Khang	24/02/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
605	Quý Phúc Khang	03/12/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
606	Nguyễn Duy Lâm	15/03/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
607	Nguyễn Huỳnh Gia Linh	03/07/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
608	Nguyễn Minh Nghĩa	16/08/2003	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
609	Lê Thị Huỳnh Nhi	29/11/2007	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
610	Nguyễn Tấn Phong	16/05/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
611	Nguyễn Phạm Song Phú	02/03/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
612	Nguyễn Hoàng Phúc	03/08/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
613	Hoàng Đông Quân	04/07/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
614	Nguyễn Phạm Song Quý	02/03/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
615	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	23/01/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
616	Huỳnh Quốc Thắng	29/03/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
617	Trần Nguyễn Thành Thông	26/03/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
618	Nguyễn Thị Minh	Thư	23/04/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
619	Trần Phúc	Tín	24/06/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
620	Trần Văn Anh	Trọng	02/05/2008	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
621	Nguyễn Hoàng Như	Ý	23/02/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
622	Nguyễn Ngô Gia	Hy	21/12/2009	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
623	Dương Lê Minh	Nhật	16/01/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
624	Lê Văn	Quân	10/06/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
625	Hồ Thị Như	Quỳnh	03/08/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
626	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/09/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
627	Lê Tấn	Toàn	04/05/2010	11B5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
628	Đỗ Quỳnh	Anh	02/10/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
629	Nguyễn Ý	Anh	16/02/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
630	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	05/08/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
631	Phan Lê Gia	Bảo	28/12/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
632	Phạm Nguyễn Quốc	Bình	11/11/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
633	Lê Tinh	Ca	12/03/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
634	Lê Tấn	Chiến	04/05/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
635	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	17/02/2008	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
636	Trần Đỗ Bảo	Hân	25/04/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
637	Nguyễn Xuân	Hậu	27/01/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
638	Trần Hà	Lan	03/05/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
639	Nguyễn Kim	Lân	11/09/2008	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
640	Nguyễn Hà Khánh	Linh	21/07/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
641	Trần Lê Trúc	Linh	14/07/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
642	Nguyễn Bảo	Long	20/10/2008	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
643	Đỗ Ngọc Mai	28/12/2009	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
644	Nguyễn Thanh Mai	11/06/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
645	Nguyễn Trà Trúc	03/05/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
646	Trương Thị Phương Ngân	04/01/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
647	Nguyễn Thanh Phương Nhã	15/10/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
648	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	10/12/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
649	Nguyễn Thụy Phương Nhi	20/05/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
650	Nguyễn Mỹ Quyên	21/10/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
651	Trịnh Nguyễn Như Quỳnh	11/03/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
652	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/10/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
653	Nguyễn Trần Anh Thư	16/07/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
654	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	21/10/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
655	Cao Minh Trí	11/05/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
656	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/01/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
657	Văn Lê Bảo Uyên	04/12/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
658	Bùi Thị Kim Vân	15/03/2010	11B6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
659	Lê Duy Anh	08/08/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
660	Phạm Ngọc Anh	21/01/2008	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
661	Lê Quốc Bảo	19/02/2008	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
662	Võ Lê Tuấn Cảnh	14/03/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
663	Phan Tại Duy	14/10/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
664	Trần Minh Đạt	29/05/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
665	Trần Thành Đạt	19/11/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
666	Nguyễn Hữu Minh Đông	23/04/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
667	Võ Quốc Hào	10/10/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
668	Nguyễn Quốc Hải	05/01/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
669	Nguyễn Văn Hiếu	06/01/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
670	Dương Ngọc Hòa	10/03/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
671	Lại Xuân Hồng	09/01/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
672	Hoàng Quốc Huy	11/06/2007	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
673	Nguyễn Tấn Hưng	10/04/2008	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
674	Nguyễn Huỳnh Trí Khang	12/10/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
675	Trần Gia Khang	03/03/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
676	Trần Anh Khôi	30/11/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
677	Nguyễn Lê Tấn Khải	06/02/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
678	Nguyễn Huỳnh Trúc Lâm	22/12/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
679	Lê Anh Kiệt	14/11/2008	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
680	Nguyễn Hoàng Phi Long	15/03/2007	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
681	Đinh Xuân Mạnh	09/07/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
682	Lê Gia Minh	08/07/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
683	Nguyễn Duy Nhân	10/11/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
684	Trần Hữu Nghĩa	26/05/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
685	Nguyễn Thành Nhân	10/08/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
686	Nguyễn Trường Phát	15/06/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
687	Huỳnh Đức Quân	07/01/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
688	Phạm Nguyễn Hoàng Quý	23/05/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
689	Nguyễn Ngọc Vân Tiên	10/09/2004	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
690	Võ Duy Tiến	23/11/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
691	Nguyễn Anh Tuấn	07/06/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
692	Trương Nguyễn Gia Tuấn	27/10/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
693	Lâm Thiên Vũ	20/04/2009	12C1	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
694	Mai Nguyễn Văn Anh	18/01/2008	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
695	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	22/07/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
696	Nguyễn Su Đa	09/04/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
697	Trần Minh Đăng	16/07/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
698	Nguyễn Văn Đông	29/01/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
699	Lê Trọng Hiếu	30/07/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
700	Nguyễn Ngọc Khánh Hòa	24/03/2008	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
701	Dương Minh Huy	29/12/2008	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
702	Võ Quốc Huy	19/06/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
703	Nguyễn Minh Hùng	29/05/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
704	Cái Hoàng Phi Khang	20/10/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
705	Phạm Minh Khang	25/06/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
706	Nguyễn Tấn Khánh	20/02/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
707	Trần Nhật Bảo Nguyên	12/07/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
708	Lê Nhuận Phú	13/12/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
709	Trần Xuân Nhân	26/12/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
710	Lê Thanh Quân	17/07/2007	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
711	Huỳnh Diệp Thái Sơn	19/01/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
712	Phạm Ngô Hữu Phát	15/10/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
713	Trần Quang Thiện Thanh	26/11/2007	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
714	Nguyễn Duy Hòa Phong	06/11/2008	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
715	Lê Huỳnh Hoàng Phúc	02/05/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
716	Đỗ Trương Minh Quân	15/11/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
717	Trần Minh Quân	04/05/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
718	Đỗ Khắc	Trọng	14/12/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
719	Lưu Anh	Tuấn	15/01/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
720	Ngô Trọng	Thành	27/03/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
721	Lê Hồng Thanh	Việt	16/09/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
722	Nguyễn Chí	Thiện	01/04/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
723	Võ Văn	Vương	23/09/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
724	Đặng Tiến	Học	01/06/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
725	Nguyễn Duy	Thông	15/03/2009	12C2	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
726	Nguyễn Văn	An	15/08/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
727	Nguyễn Thị Kim	Ảnh	30/12/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
728	Lê Thiên Kiều Ngọc	Diệp	25/03/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
729	Trần Quang	Bình	04/11/2008	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
730	Huỳnh Tiến	Đạt	18/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
731	Nguyễn Thành	Đạt	18/10/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
732	Nguyễn Cao Bảo	Hân	24/10/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
733	Dương Văn Thanh	Hà	11/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
734	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	05/09/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
735	Nguyễn Trung	Hiếu	09/10/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
736	Nguyễn Huy	Hoàng	25/10/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
737	Nguyễn Lê Xuân Khánh	Hoàng	26/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
738	Hoàng Lê Ngọc	Huy	17/04/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
739	Huỳnh Lê Gia	Huy	12/12/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
740	Nguyễn Quốc	Huy	14/01/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
741	Nguyễn Thị Thu	Hường	24/10/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
742	Nguyễn	Khánh	18/05/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
743	Lê Gia	Kiệt	09/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
744	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	23/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
745	Nguyễn Lê	Mai	05/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
746	Lê Hoàng	Nam	20/08/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
747	Huỳnh Đăng Bảo	Nguyên	02/03/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
748	Phan Nguyễn Hòa	Như	23/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
749	Nguyễn Minh	Quang	27/01/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
750	Nguyễn Hoàng	Sinh	13/09/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
751	Từ Đức	Thắng	28/01/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
752	Nguyễn Chí	Thiện	11/08/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
753	Khổng Hồ Xuân	Tiến	13/07/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
754	Phạm Minh	Tiến	03/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
755	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
756	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	01/05/2008	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
757	Nguyễn Lê Minh	Anh	08/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
758	Võ Tuấn	Anh	25/05/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
759	Trần Công	Danh	03/07/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
760	Hoàng Phi	Hồng	17/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
761	Nguyễn	Huy	02/01/2008	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
762	Nguyễn Ngô Tấn	Huy	16/02/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
763	Huỳnh Lê Tuấn	Khải	03/08/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
764	Võ Gia	Kiên	05/01/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
765	Nguyễn Anh	Kim	05/03/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
766	Trần Hoàng Bình	Minh	23/05/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
767	Nguyễn Hoàng	Nam	29/07/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
768	Lê Vương Bảo Ngọc	19/11/2009	12C3	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
769	Quách Phú An	08/04/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
770	Hồ Gia Bảo	29/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
771	Nguyễn Tiến Dũng	03/05/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
772	Trần Huỳnh Kim Hiền	17/02/2008	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
773	Lê Minh Huy	10/11/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
774	Nguyễn Hoàng Huy	05/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
775	Võ Lê Ngọc Hương	14/06/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
776	Trần Đức Khiêm	07/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
777	Nguyễn Hoàng Duy Khôi	08/05/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
778	Dương Tấn Kiệt	21/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
779	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
780	Phan Văn Minh	21/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
781	Đặng Vĩnh Nguyên	06/11/2008	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
782	Đặng Minh Nghĩa	18/02/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
783	Nguyễn Hồ Thảo Nguyên	25/06/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
784	Võ Hữu Nhất Phong	31/08/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
785	Nguyễn Võ Hạnh Phúc	30/08/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
786	Trần Nguyễn Kỳ Phương	13/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
787	Phùng Nhật Quang	08/06/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
788	Lâm Hoàn Quý	25/08/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
789	Nguyễn Trung Tài	30/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
790	Nguyễn Ngọc Anh Thi	06/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
791	Nguyễn Ngọc Xuân Thùy	31/07/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
792	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	13/11/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
793	Lê Hoàng Anh	Tiến	05/01/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
794	Tăng Nguyễn Hoàng	Tiến	14/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
795	Kiều Nguyễn Huyền Yến	Trâm	11/11/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
796	Phạm Hà Ngọc	Trân	03/08/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
797	Trương Anh	Tuấn	12/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
798	Phan Văn Tổ	Uyên	19/06/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
799	Nguyễn Ngọc	Vina	30/04/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
800	Nguyễn Trần Quang	Vinh	13/02/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
801	Ngô Nhật	Vy	15/07/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
802	Nguyễn Mạnh	Thắng	17/06/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
803	Ngô Duy	Thiện	21/12/2008	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
804	Ngô Minh	Thư	31/12/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
805	Đoàn Quốc	Tiến	18/08/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
806	Nguyễn Hữu	Tiến	12/09/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
807	Lê Huỳnh Bảo	Trân	28/10/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
808	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	04/07/2009	12C4	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
809	Nguyễn Hoài Kim	Anh	29/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
810	Nguyễn Kim	Anh	20/02/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
811	Trịnh Quỳnh	Anh	06/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
812	Đỗ Hoàng Bảo	Chi	04/11/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
813	Phạm Hà	Chi	13/07/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
814	Trần Mỹ	Chi	12/11/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
815	Lã Quốc	Cường	21/04/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
816	Huỳnh Tuấn	Duy	21/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
817	Đồng Minh	Hà	02/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
818	Đặng Thị Hồng Hạnh	10/01/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
819	Lê Trần Thanh Hân	21/12/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
820	Nguyễn Thị Hồng Huệ	02/08/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
821	Nguyễn Phi Hùng	02/04/2007	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
822	Nguyễn Đăng Khôi	30/08/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
823	Trần Thái Ngọc Linh	19/10/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
824	Cao Lưu Trà My	12/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
825	Nguyễn Thị Kim Nghi	14/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
826	Đào Quỳnh Như	05/12/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
827	Nguyễn Phi Phụng	22/11/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
828	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/10/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
829	Chế Ngọc Quý	23/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
830	Huỳnh Công Thành	15/08/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
831	Nguyễn Ngọc Anh Thy	25/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
832	Phan Hạ Trang	08/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
833	Phạm Thị Thùy Trâm	27/07/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
834	Nguyễn Quốc Trung	29/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
835	Thiều Thanh Vinh	18/03/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
836	Lữ Hồi Nguyên	16/06/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
837	Nguyễn Ngọc Nhi	07/04/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
838	Lê Huỳnh Tiến Phát	10/02/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
839	Nguyễn Đỗ Thiên Quý	28/08/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
840	Hà Huy Thắng	26/06/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
841	Vũ Trần Ngọc Thùy	30/05/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
842	Đinh Tấn Tiến	09/02/2007	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
843	Trương Hoàng Bách	Tiến	28/10/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
844	Phạm Thị Ngọc	Trâm	28/09/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
845	Nguyễn Bảo	Trung	03/03/2008	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
846	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	18/07/2009	12C5	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
847	Bùi Võ	Cường	16/03/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
848	Nguyễn Văn Quốc	Dũng	07/06/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
849	Trần Quốc	Dũng	29/08/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
850	Nguyễn Đại	Dương	05/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
851	Lê Đức Tiến	Đạt	24/02/2004	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
852	Nguyễn Huỳnh Minh	Đức	24/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
853	Lại Thị Ngọc	Hải	09/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
854	Phạm Công	Hậu	19/06/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
855	Nguyễn Hữu	Hiếu	25/05/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
856	Nguyễn Văn	Hoàng	27/10/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
857	Vũ Xuân	Hoàng	17/08/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
858	Nguyễn Quốc	Hưng	14/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
859	Nguyễn Phúc An	Khang	11/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
860	Nguyễn Vũ Ngọc	Khánh	30/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
861	Trần Hưng Hoàng	Long	15/01/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
862	Nguyễn Tấn	Lợi	02/07/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
863	Thái Gia	Minh	09/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
864	Lê Bảo	Nam	07/07/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
865	Ngô Nhật	Nguyên	19/09/2007	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
866	Phạm Trí	Nguyên	13/02/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
867	Nguyễn Thành	Nhân	18/11/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
868	Nguyễn Tấn Phát	27/10/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
869	Phan Đức Phát	14/10/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
870	Lê Hoàng Gia Phú	25/02/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
871	Lê Tấn Quân	20/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
872	Phan Huỳnh Minh Tâm	30/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
873	Tạ Minh Thành	12/12/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
874	Nguyễn Việt Thắng	10/11/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
875	Đoàn Ngọc Bảo Thịnh	19/05/2001	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
876	Phạm Nguyễn Nhật Thy	05/06/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
877	Bùi Xuân Tín	12/12/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
878	Trần Minh Toàn	27/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
879	Trần Đức Tuấn	09/09/2007	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
880	Võ Thanh Việt	30/11/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
881	Phan Tổng Vinh	12/05/2008	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
882	Phạm Chí Bách	27/01/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
883	Phan Quốc Thái Bình	17/06/1996	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
884	Nguyễn Tấn Hoàng	22/07/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
885	Nguyễn Duy Khánh	10/07/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
886	Nguyễn Thái Lộc	06/07/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
887	Lê Đạt Nguyên	05/10/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
888	Ngô Đình Phú	18/11/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
889	Nguyễn Tấn Tài	11/09/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
890	Nguyễn Hoàng Ngọc Tân Xuân	29/04/2009	12C6	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
891	Trần Đức Bình	27/03/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
892	Trần Minh Duy	20/10/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
893	Nguyễn Phi Dũng	24/12/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
894	Huỳnh Thành Đạt	05/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
895	Châu Kinh Nguyên Giáp	06/01/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
896	Đoàn Dĩ Khang	06/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
897	Nguyễn Duy Khánh	28/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
898	Huỳnh Tấn Khiêm	06/07/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
899	Trần Hoàng Anh Khoa	06/04/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
900	Lê Quang Kiệt	07/06/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
901	Ngô Tấn Thành Nam	30/07/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
902	Nguyễn Gia Quý	21/02/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
903	Mai Xuân Sang	04/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
904	Trần Minh Tân	19/02/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
905	Hồ Khương Tuấn Thanh	02/12/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
906	Nguyễn Lê Quốc Thái	04/07/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
907	Lưu Đình Thảo	27/11/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
908	Lê Xuân Trường	16/05/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
909	Nguyễn Phi Trường	04/04/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
910	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	26/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
911	Trần Mạnh Tuấn	11/08/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
912	Nguyễn Văn Tú	07/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
913	Lương Cao Quốc Việt	31/12/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
914	Nguyễn Khánh Duy	01/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
915	Nguyễn Thành Đạt	02/03/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
916	Lê Khánh Đăng	19/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
917	Cao Xuân Khánh	16/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
918	Lê Quốc	Khánh	02/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
919	Cao Hoàng	Long	23/02/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
920	Đặng Thế	Nghĩa	25/08/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
921	Võ Hoàng	Phong	14/10/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
922	Nguyễn Đình	Phúc	30/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
923	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	18/09/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
924	Nguyễn Duy	Thiện	05/08/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
925	Lê Minh	Thuận	28/08/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
926	Phan Quốc	Tuấn	14/01/2009	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
927	Cao Trần Thanh	Vinh	12/01/2008	12C7	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
928	Nguyễn Bảo Minh	Anh	03/11/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
929	Điêu Nhật Hân	Di	17/07/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
930	Lê Hoàng Thanh	Hiền	07/10/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
931	Đặng Mai	Huyền	16/01/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
932	Phạm Duy	Hưng	05/08/2007	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
933	Nguyễn Đăng	Khôi	01/11/2008	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
934	Nguyễn Gia	Kiên	15/10/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
935	Huỳnh Thị Hải	My	06/12/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
936	Trần Thị Trà	My	07/04/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
937	Võ Trương Mai Xuân	Nguyệt	07/11/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
938	Nguyễn Hoàng Hạ	Nhi	14/06/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
939	Phạm Yến	Nhi	30/03/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
940	Võ Phạm Quỳnh	Như	24/07/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
941	Bùi Thy Kiều	Oanh	24/03/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
942	Hoàng Ngọc	Thái	21/08/2005	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F=E*4	G
943	Nguyễn Đào Thanh Thuận	08/10/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
944	Huỳnh Thị Minh Thư	11/07/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
945	Lương Thị Thu Trang	16/02/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
946	Mai Bảo Trân	30/03/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
947	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	18/04/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
948	Nguyễn Nhật Hải Triều	08/04/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
949	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	19/10/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
950	Phan Nguyễn Bảo Uyên	08/10/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
951	Đỗ Thị Tường Vy	31/12/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
952	Nguyễn Hà Bích Vy	09/08/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
953	Hồng Hương Xuân	27/11/2009	12C8	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
954	Lê Thị Tường An	09/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
955	Đỗ Nhật Tuệ Anh	19/12/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
956	Nguyễn Thị Phương Anh	05/01/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
957	Nguyễn Trần Tuấn Anh	23/08/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
958	Đỗ Thị Ngọc Ánh	01/08/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
959	Huỳnh Ngọc Minh Châu	09/12/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
960	Lê Nhật Mỹ Duyên	25/10/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
961	Nguyễn Châu Trang Đài	11/05/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
962	Phan Thị Thu Hà	25/01/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
963	Trần Ngọc Bảo Hân	27/05/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
964	Nguyễn Lê Kiều Hoa	13/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
965	Nguyễn Thanh Lâm	20/10/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
966	Nguyễn Thị Kiều Linh	15/10/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
967	Nguyễn Hoài Khánh Ly	06/04/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B		C	D	E	F=E*4	G
968	Nguyễn Hoàng	Nam	23/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
969	Nguyễn Phạm Khánh	Ngân	22/02/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
970	Nguyễn Thanh	Ngân	13/07/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
971	Lê Như	Nguyên	05/01/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
972	Trần Vinh	Nhân	15/04/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
973	Hoàng Thị Yến	Nhi	09/04/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
974	Trương Thái Xuân	Nhi	17/07/2008	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
975	Nguyễn Bảo Nguyên	Phương	26/11/2008	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
976	Huỳnh Ngọc Bảo	Tâm	04/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
977	Trần Ngọc Bảo	Thi	18/08/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
978	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	15/01/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
979	Hồ Nguyễn Thảo	Trang	21/06/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
980	Vũ Trần Thu	Trang	20/05/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
981	Nguyễn Thị Bích	Trâm	05/04/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
982	Nguyễn Bảo	Trân	05/07/2008	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
983	Nguyễn Thị Huyền	Trân	25/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
984	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	26/12/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
985	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	17/04/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
986	Võ Anh	Tuấn	16/12/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
987	Đỗ Ngọc	Uyên	27/05/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
988	Từ Đỗ Khánh	Uyên	16/11/2009	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
989	Nguyễn Hồng	Phú	29/09/1997	12C9	230.000	920.000	Học viên học chương trình GDTX cấp THPT
Tổng: 989						909.880.000	

Danh sách này có 989 học viên

DANH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 4) NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 860/QĐ-CDKTCN ngày 15 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
1	TCCBMA20C06	Trần Hữu Hoàng	Đăng	27/03/2008	TC-CBMA20C	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
2	TCCBTP20A05	Lê Trần Thanh	Luật	04/04/2008	TC-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
3	TCCNOT20A33	Nguyễn Ngọc	Tâm	24/01/2008	TC-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
4	TCCNOT20B28	Phạm Ngọc Thành	Nhân	23/06/2008	TC-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
5	TCDICN20A24	Phan Toàn	Thắng	15/02/2008	TC-ĐCN20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
6	TCDICN20A27	Đặng Nguyễn Khánh	Văn	20/08/2008	TC-ĐCN20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
7	TCCNDT20A01	Nguyễn Hoàng Việt	Anh	23/03/2008	TC-ĐĐT20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
8	TCCNDT20A18	Trần Kim	Quý	04/07/2008	TC-ĐĐT20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
9	TCCNDT20A22	Đặng Minh	Thuận	24/12/2008	TC-ĐĐT20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
10	TCHDDL20A18	Phù Lê Tường	Nhi	11/06/2008	TC-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
11	TCKTCK20A02	Nguyễn Gia	Bảo	24/01/2008	TC-KTCK20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
12	TCKTCK20A12	Huỳnh Tấn	Phát	20/06/2008	TC-KTCK20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
13	TCKTCK20A15	Đỗ Đức	Quân	04/11/2008	TC-KTCK20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
14	TCKTCK20A20	Hồ Đỗ	Trọng	16/11/2008	TC-KTCK20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
15	TCKTML20A44	Trương Văn	Chiến	25/06/2008	TC-KTML20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
Tổng: 15							104.300.000	

Danh sách này có 15 học sinh